

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 25 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quốc tịch có số thứ tự số 01, 02, 03, 04, 05 đã được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch

UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở để phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cập nhật các nội dung thủ tục hành chính; cấu hình quy trình điện tử được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Sở Tư pháp thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử để Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG									
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH									
01	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: Cổng dịch vụ công	Một phần	Sở Tư pháp	Phí : 100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Phần chữ In nghiêng là Nội dung được sửa đổi, bổ sung và đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.)	ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	
02	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	105 ngày	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.		Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp	Lệ phí : 3.000.000 đồng Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương,	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và</i>	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	<i>mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
03	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	85 ngày	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Một phần	Sở Tư pháp và Bộ Tư Pháp	Lệ phí: 2.500.000 đồng Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.		
04	2.002036	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	75 ngày	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu,	Một phần	Sở Tư pháp và Bộ Tư Pháp	Lệ phí: 2.500.000 đồng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành</i>	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				<i>Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	Bộ Tư pháp
05	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; 53 ngày làm việc đối với	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên,	Một phần	Sở Tư pháp	Phí : 100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025. - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp).	tỉnh Đồng Nai. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).			nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.)	<i>pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	